TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VÂN CANH
TỈNH BÌNH ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 10/2024/DS-ST
Ngày: 10-5-2024
V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VÂN CANH, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Minh Chánh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Toàn

2. Bà An Thị Thanh Thảo

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Ngô Thị Thanh Vân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa*: Ông Phan Vạn Quốc - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 01/2024/TLST-DS ngày 05 tháng 01 năm 2024 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2024/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 4 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Kiều Thị Bích H, sinh năm 1975; địa chỉ: Xóm B, thôn H, xã C, V, tỉnh Bình Định, có mặt.

Bị đơn: Ông Đào Cảnh D, sinh năm 1973; địa chỉ: Thôn H, xã C, V, tỉnh Bình Định, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 01/12/2023, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Kiều Thị Bích H bày:

Vào ngày 14/5/2018, ông D có hỏi mượn bà số tiền là 190.000.000 đồng để làm ăn và bà đồng ý. Khi mượn tiền ông D có viết giấy thỏa thuận và cam kết mỗi tháng trả cho bà số tiền là 5.300.000 đồng, trong thời hạn là 36 tháng từ ngày viết giấy mượn tiền sẽ trả dần hết số nợ cho bà. Nếu không thực hiện đầy đủ trong giấy mượn tiền thì ông D phải chịu trách nhiệm trước pháp luật. Nhưng khi hết thời hạn trả nợ 36 tháng (đến năm 2021) và nhiều lần bà đòi nợ nhưng ông D cố tình không trả nợ cho bà. Bà tiếp tục đến nhà để yêu cầu ông D trả nợ nhưng ông D cố tình né tránh không trả nợ dù hiện tại ông D có khả năng trả nợ cho bà.

Như vậy, tính tới nay ông D vẫn còn nợ bà số tiền là 190.000.000 đồng (một trăm chín mươi triệu đồng). Tiền mà bà tin tưởng cho ông D mượn là số tiền mà bà làm nhiều năm tích góp để giành nhằm trang trải cuộc sống gia đình. Việc ông D không trả nợ cho bà nhiều năm đã gây khó khăn cho cuộc sống gia đình của bà. Theo đơn khởi kiện bà yêu cầu ông D trả nợ gốc là 190.000.000 đồng (một trăm chín mươi triệu đồng) và lãi phát sinh từ tháng 5/ 2018 đến nay (66 tháng), theo lãi suất quá hạn do ngân hàng N quy định, số tiền là 120.000.000 đồng (một trăm hai mươi triệu đồng). Tổng cộng: 310.000.000 đồng (ba trăm mười triệu đồng). Tuy nhiên, qua hòa giải bà đồng ý giảm tiền lãi cho ông D xuống còn 40.000.000 đồng.

Do vậy, bà yêu cầu Tòa án xem xét và giải quyết buộc ông Đào Cảnh D phải trả cho bà số tiền còn thiếu (nợ gốc) là 190.000.000 đồng (một trăm chín mươi triệu đồng) và tiền lãi 40.000.000 đồng. Tổng cộng: 230.000.000 đồng. Yêu cầu ông D trả một lần. Ngoài ra, bà không có yêu cầu hay ý kiến gì khác.

Tại bản tự khai ngày 29/3/2024, các lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn ông Đào Cảnh D trình bày: Vào ngày 14/5/2018 ông có vay của bà Kiều Thị Bích H số tiền 190.000.000 đồng, hai bên cam kết ông trả cho bà H trong thời gian 36 tháng, kể từ tháng 5/2018 đến tháng 04/2021; cụ thể mỗi tháng ông trả cho bà H 5.300.000 đồng kể từ tháng 5/2018. Khi vay tiền hai bên có viết giấy mượn tiền vào ngày 14/5/2018, ông và bà H có ký vào giấy mượn tiền. Theo giấy mượn tiền hai bên không thỏa thuận lãi suất, từ khi vay cho đến nay ông đã trả cho bà H số tiền 20.000.000 đồng trong năm 2018. Từ đó đến nay ông chưa trả thêm cho bà H theo thỏa thuận giấy vay tiền. Nay bà H yêu cầu ông trả 190.000.000 đồng tiền gốc và 40.000.000 đồng tiền lãi, tổng cộng 230.000.000 đồng, ông có ý kiến như sau: Ông mượn tiền để mua bán keo nhưng thua lỗ nên chưa trả cho bà H theo thỏa thuận. Do hiện nay kinh tế khó khăn, còn trả nợ ngân hàng vay theo lương hàng tháng. Ông đồng ý trả tiền gốc 190.000.000 đồng và tiền lãi 40.000.000 đồng. Tổng cộng: 230.000.000 đồng (Hai trăm ba mươi triệu đồng), nhưng trả một lần ông không có khả năng, ông xin trả dần mỗi năm ông trả tối thiểu 30.000.000 đồng (mỗi tháng ông trả 2.500.000 đồng) cho đến khi hết nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Theo yêu cầu khởi kiện của bà Kiều Thị Bích H và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, thể hiện quan hệ pháp luật đang tranh chấp là "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản", Tòa án nhân dân huyện Vân Canh thụ lý giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Bị đơn ông Đào Cảnh D hiện nay cư trú tại thôn H, xã C, huyện V, tỉnh Bình Định, nên nguyên đơn khởi kiện vụ án tại Tòa án nơi bị đơn cư trú là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Tại phiên tòa, nguyên đơn bà Kiều Thị Bích H yêu cầu ông Đào Cảnh D chịu trách nhiệm trả cho bà H số tiền vay gốc là: 190.000.000đ (Một trăm chín mươi triệu đồng) và tiền lãi từ khi vay đến nay với số tiền 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng). Tổng cộng 230.000.000 đồng (Hai trăm ba mươi triệu đồng).

[2.2] Về tiền nợ gốc: Căn cứ vào Giấy mượn tiền ngày 14/5/2018, thể hiện bà H có cho ông Đào Cảnh D vay số tiền gốc là 190.000.000 đồng và ông Đào Cảnh D đã nhận tiền đủ. Ông Đào Cảnh D cũng thống nhất nội dung trong Giấy mượn tiền ngày 14/5/2018; ông D thừa nhận ông có viết và ký tên vào Giấy mượn tiền ngày 14/5/2018, xác định ông D có vay, nhận đủ số tiền 190.000.000 đồng. Từ khi vay đến nay do khó khăn nên ông D chưa trả được nợ gốc cho bà H. Nội dung Giấy mượn tiền ngày 14/5/2018 cho thấy tại thời điểm bà H cho ông D vay tiền thì các bên đều tự nguyện, có năng lực pháp luật dân sự, năng lực hành vi dân sự phù hợp với giao dịch về việc cho vay tiền, mục đích và nội dung của giao dịch không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Ông D cam kết trả nợ trong thời hạn 36 tháng, mỗi tháng trả 5.300.000 đồng nhưng không thực hiện đã vi phạm hợp đồng. Do đó, ông D có nghĩa vụ trả nợ cho bà H theo quy định tại khoản 1 Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[2.3] Về tiền lãi: Theo đơn khởi kiện bà H yêu cầu Tòa án buộc ông Đào Cảnh D phải trả thêm khoản lãi phát sinh từ tháng 5/ 2018 đến nay (66 tháng), theo lãi suất quá hạn do ngân hàng N quy định, số tiền là 120.000.000 đồng (một trăm hai mươi triệu đồng). Tuy nhiên, qua hòa giải và tại phiên tòa bà H chỉ yêu cầu ông D trả 40.000.000 đồng tiền lãi, ông D đồng ý trả số tiền lãi trên cho bà H. Xét thấy, đây là sự thỏa thuận của đương sự, phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.4] Đối với trình bày của ông Đào Cảnh D về việc đồng ý trả tiền vay gốc và lãi cho bà H với tổng số tiền 230.000.000 đồng nhưng vì hiện nay ông D đang có hoàn cảnh khó khăn; ông D chỉ đồng ý trả dần hàng tháng là 2.500.000 đồng/tháng kể từ tháng 5/2024 cho đến khi hết nợ nhưng bà H không đồng ý. Xét thấy, do ông D là người vay tiền của bà H, nên ông D là người có nghĩa vụ trả nợ theo quy định tại Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015; do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận trình bày của ông D.

[2.5] Từ các nhận định nêu trên và căn cứ vào quy định tại Điều 463 Bộ luật Dân sự năm 2015: "Hợp đồng vay tài sản là sự thỏa thuận giữa các bên, theo đó bên cho vay giao tài sản cho bên vay; khi đến hạn trả, bên vay phải hoàn trả cho bên cho vay tài sản cùng loại theo đúng số lượng, chất lượng và chỉ phải trả lãi nếu có thỏa thuận hoặc pháp luật có quy định", Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Kiều Thị Bích H, buộc ông Đào Cảnh D chịu trách nhiệm trả cho bà H số tiền vay gốc là 190.000.000đ (Một trăm chín mươi triệu đồng) và 40.000.000 đồng tiền lãi. Tổng cộng là 230.000.000đ (Hai trăm ba mươi triệu đồng) và yêu cầu trả một lần là phù hợp với quy định tại các Điều 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[3] Về án phí: Căn cứ khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Nguyên đơn bà Kiều Thị Bích H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, được nhận lại toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp. Bị đơn ông Đào Cảnh D phải có trách nhiệm chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 266, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 357, 463, 466, 468, 469 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Kiều Thị Bích H.

Buộc ông Đào Cảnh D phải có nghĩa vụ trả cho bà Kiều Thị Bích H số tiền vay gốc và lãi là 230.000.000 đồng (Hai trăm ba mươi triệu đồng).

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Hoàn trả cho bà Kiều Thị Bích H toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 7.750.000đồng (Bảy triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai số 0003121 ngày 05/01/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định.

Bị đơn ông Đào Cảnh D phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 11.500.000 đồng (Mười một triệu năm trăm nghìn đồng).

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

4. Về quyền, nghĩa vụ thi hành án:

4.1. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

4.2. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND huyện Vân Canh;
- Chi cục THADS huyện Vân Canh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VT-TA.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Minh Chánh